

Bản án số: **50/2020/HS-ST**

Ngày: 15-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Thọ

Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 24/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Điều D, sinh năm: 1997, tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp Măng C, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình P; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: S' Tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều A, sinh năm 1970 và bà Thị L, sinh năm: 1970; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Ninh từ ngày 12/8/2019 đến ngày 21/8/2019 thì được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Dương Tất Ph** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bình Phước (Có mặt)

*** Bị hại:** **Điều A**, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Măng C, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình P

*** Người làm chứng:**

- Bà **Thị L**, sinh năm 1970 (Có mặt)

- Bà **Thị V**, sinh năm 1990 (Có mặt)

- Ông **Điều H**, sinh năm 1988 (Có mặt)

- Bà **Thị Ch**, sinh năm 1972 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp Măng C, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình P.

- Ông **Phan Thành Đ**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã Lộc H, huyện Lộc N, tỉnh Bình Ph.

* *Người phiên dịch:* Ông **Điều Duy Th**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp Vườn B, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Ph

Nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/8/2019, ông Điều A tổ chức uống rượu tại nhà thuộc ấp Măng Cải, xã Lộc Thiện, tham gia uống rượu gồm: Điều A, Thị L, Phan Thành Đ, Thị Ch, Điều H, Thị V và Điều D. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Điều D xin tiền mẹ là bà Thị L để đi mua rượu uống tiếp, nhưng bà Linh không đưa nên Điều D cầm ly uống rượu đập xuống nền nhà và vào bếp cầm chén đĩa ném ra ngoài sân, thấy vậy ông Điều A là bố ruột của Điều D vào can ngăn, sau đó ông Điều A cầm 01 khúc cây cao su đánh khoảng 03 đến 04 cái vào chân Điều D. Khoảng 20 phút sau, do bị đánh nên Điều D bực tức vào nhà bếp cầm 01 con dao, dài 20cm, màu đen, mũi dao nhọn đến chỗ ông Điều A đang nằm văng trước nhà đâm một nhát từ phía trên trúng gần cổ của ông Điều A gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra mọi người đưa ông Điều A đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Ninh, còn Điều D đi đến Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao, dài 20cm, màu đen, mũi dao nhọn; 01 đôi dép quai kẹp màu đỏ; 01 cái võng dài 2,6cm; 01 đoạn cây gỗ dài 60cm, đường kính 07cm.

Căn cứ kết luận giám định của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: Dấu hiệu chính qua vết thương: Vết thương cổ bên trái rách động mạch cảnh chung + rách tĩnh mạch cảnh trong đã phẫu thuật khâu động mạch, tĩnh mạch, cơ ức đòn chũm. Hiện tại không để lại di chứng (sẹo trước cổ trái hình “+” kích thước 09 x 0,2cm và 05 x 0,2cm gọn). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21%.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSLN, ngày 21/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều D về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều D phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Áp dụng đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Điều D từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, dài 20cm, màu đen, mũi dao nhọn; 01 đôi dép quai kẹp màu đỏ; 01 cái võng dài 2,6cm; 01 đoạn cây gỗ dài 60cm, đường kính 07cm

Bị cáo trình bày: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đã truy tố và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị hại trình bày: Sau khi bị cáo được tại ngoại, bị cáo đã đi làm kiếm tiền và đã bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để điều trị thương tích, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm. Bị cáo sức khỏe không tốt, bị dị tật bẩm sinh từ khi mới sinh ra. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận và biết lỗi về hành vi mình đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi, phù hợp với kết luận giám định thương tích, đồng thời phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 12/8/2019, tại nhà ông Điều A thuộc ấp Măng C, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình P, bị cáo Điều D đã có hành vi dùng dao nhọn đâm từ trên xuống trúng vào vùng cổ của ông Điều A. Hậu quả ông Điều A bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao sắc nhọn, đâm vào cơ thể người khác là gây thương tích và thực tế đã gây thương tích cho người bị hại Điều A. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trước đó giữa bị cáo với bị hại mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hơn

nữa người mà bị cáo gây thương tích chính là cha ruột của bị cáo, thể hiện các bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi gây thương tích đối với cha ruột của mình và gây thương tích 21%. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đi làm kiếm tiền bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại cũng có một phần lỗi vì đã có hành vi đánh bị cáo trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người có khiếm khuyết về thể chất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét

[5] Về vật chứng gồm: 01 con dao dài 20cm, màu đen, mũi dao nhọn; 01 đôi dép quai kẹp màu đỏ; 01 cái võng dài 2,6m; 01 đoạn cây gỗ gài 60cm, đường kính 07cm. Do không còn giá trị sử dụng và không có yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Điều D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Điều D **02 (Hai) năm** tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nội nhần:

- VKS tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tænh Bình Phõôùc;
- VKS huyeän Loäck Ninh;
- CQĐT – CA H.Lộc Ninh;
- Nhà tạm giữ - CA H. Lộc Ninh
- THADS H. Lộc Ninh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện;
- Lõu hoà số.

Trần Quang Minh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện
- Ninh
- Bị cáo, người bị hại
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

Lộc

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Văn Hùng

